TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/DS-ST
Ngày 12 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái

Bà Trần Thị Hoài Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 626/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:

1. Ông Vương Lê Vĩnh N – Trưởng bộ phận xử lý nợ (vắng mặt).

2. Ông Đặng Minh T – Chuyên viên xử lý nợ (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng A, số E - E T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Theo văn bản ủy quyền số 254/2025/UQN – PGĐ ngày 15/4/2025.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng) có ký kết với bị

đơn nội dung như sau:

- Hợp đồng cho vay số: LN2404102307441 ngày 24/5/2024 nội dung: Số tiền vay 543.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11,3%/năm cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, mục đích vay: Mua 01 xe ô tô tải thùng mui bạc, hiệu JAC, loại N900S.PLUS-TB1, sản xuất năm 2024, mới 100% để phục vụ kinh doanh mua bán gạch ống. Dư nợ thực tế tính đến ngày 15/10/2024 là 547.940.844 đồng, trong đó nợ gốc 523.608.000 đồng, nợ lãi 24.332.844 đồng.

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 24/5/2024 với số tiền cấp hạn mức: 27.150.000 đồng, mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Số tiền nợ tính đến ngày 15/10/2024 là 29.181.525 đồng, trong đó: nợ gốc 27.131.341 đồng, nợ lãi: 2.050.184 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng và bị đơn ký kết hợp đồng thế chấp số: LN 240412307441 ngày 24/5/2024, tài sản thế chấp là xe ôtô nhãn hiệu JAC, số loại N900S.PLUS – TB1, biển số đăng ký: 69F – 001.72, số khung xe: RRGARV2D4RB000619, số máy: ISF38S4R16877357613.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, làm việc nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ đối với hợp đồng cho vay tính đến ngày 12/5/2025 là 506.113.724 đồng, trong đó, nợ gốc: 484.823.999 đồng, nợ lãi: 21.289.725 đồng. Kể từ ngày 13/5/2025 bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp.

Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện trả nợ đối với giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 24/5/2024.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trả số tiền nợ đối với Hợp đồng cho vay số: LN2404102307441 ngày 24/5/2024. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 506.113.724 đồng, trong đó, nợ gốc: 484.823.999 đồng, nợ lãi: 21.289.725 đồng và tiế tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 13/5/2025 đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy

đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trả số tiền nợ đối với giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 24/5/2024.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 29.181.525 đồng theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 24/5/2024, việc rút yêu cầu là tự nguyên nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 506.113.724 đồng, thấy rằng: Theo hợp đồng cho vay số LN2404102307441 ngày 24/5/2024 thể hiện: Bị đơn có vay vốn tại Ngân hàng với số tiền: 543.000.000 đồng; thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11,3%/năm cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, mục đích vay: Mua 01 xe ô tô tải thùng mui bạc, hiệu JAC, loại N900S.PLUS-TB1, sản xuất năm 2024, mới 100% để phục vụ kinh doanh mua bán gạch ống.

Xét thấy hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bị đơn được ký kết trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Theo đại diện nguyên đơn xác định tính đến ngày 12/5/2025 bị đơn còn nợ số tiền là 506.113.724 đồng, trong đó, nợ gốc: 484.823.999 đồng, nợ lãi: 21.289.725 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là sự kiện, tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ, được chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ của Ngân hàng, thấy rằng:

Để đảm bảo khoản vay, bị đơn có thế chấp tài sản là xe ôtô nhãn hiệu JAC, số loại N900S.PLUS – TB1, biển số đăng ký: 69F – 001.72, số khung xe: RRGARV2D4RB000619, số máy: ISF38S4R16877357613 theo hợp đồng thế chấp số: LN 240412307441 ngày 24/5/2024. Việc các bên xác lập hợp đồng thế chấp trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định nên được công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp là phù hợp và đúng quy định.

[4.3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng. Xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu 24.244.548 đồng.

- Nguyên đơn không phải chịu nên được nhận lại toàn bộ số tiền đã dự nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 của Luật Các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc yêu cầu ông Nguyễn Tuấn A trả số tiền 29.181.525 đồng theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 24/5/2024.

Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Buộc ông Nguyễn Tuấn A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ

phần V số tiền 506.113.724 đồng (Năm trăm lẻ sáu triệu một trăm mười ba nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng).

3. Trường hợp ông Nguyễn Tuấn A không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/5/2025) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 13.142.000 đồng (Mười ba triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003619 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Ông Nguyễn Tuấn A phải chịu 24.244.548 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), chưa nộp.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Việt Khái **Nguyễn Minh Trọn** **Hồ Dũng Liêm**